

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hoàn trả ngân sách tỉnh năm 2022 từ nguồn kinh phí
đã giao cho Sở Nông nghiệp và PTNT sử dụng trong năm 2022 (đợt 4)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 673/TTr-STC ngày 26/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh giảm dự toán và nguồn kinh phí đã giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sử dụng trong năm 2022 để hoàn trả cho ngân sách tỉnh năm 2022, với số tiền là **2.177.496.583 đồng**, trong đó:

- Điều chỉnh giảm dự toán và nguồn chi hành chính, với số tiền là **47.653.620 đồng**; Đồng thời, điều chỉnh tăng tương ứng nguồn chi hành chính chờ phân bổ trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 với số tiền là **47.653.620 đồng**;

- Điều chỉnh giảm dự toán và nguồn chi sự nghiệp kinh tế, với số tiền là **2.129.842.963 đồng**; Đồng thời, điều chỉnh tăng tương ứng nguồn chi sự nghiệp kinh tế chờ phân bổ trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2022, với số tiền là **2.129.842.963 đồng**;

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước tỉnh thực hiện điều chỉnh dự toán nêu tại Điều 1 theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVPNN;
- Lưu VT, K10, K13, K17

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC
HOÀN TRẢ NGÂN SÁCH TỈNH TỪ NGUỒN KINH PHÍ ĐÃ GIAO DỰ TOÁN CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số: 4484/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Quyết định giao dự toán của UBND tỉnh	Loại - Khoản	Tính chất nguồn	Dự toán đã giao năm 2022 (sau khi tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo quy định)	Dự toán KP điều chỉnh trong năm (tăng: +; giảm: -)	Dự toán KP còn được sử dụng	Dự toán KP dự kiến sử dụng đến 31/12/2022	Dự toán điều chỉnh giảm	Dự toán kinh phí sau điều chỉnh	Nguyên nhân, lý do điều chỉnh
A	B	C	D	E	1	2	3=1+2	4	5	6=3-5	7
A	NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG				13.134.691.000	-5.219.276.537	7.915.414.463	5.737.917.880	2.177.496.583	5.737.917.880	
I	Đơn vị: Chi cục Thủy sản				90.000.000	0	90.000.000	60.037.380	29.962.620	60.037.380	
1	Chi quản lý hành chính				90.000.000	0	90.000.000	60.037.380	29.962.620	60.037.380	
1.1	Kinh phí thực hiện Nghị định số 67/2014/NĐ-CP và Nghị định số 17/2018/NĐ-CP	Số 4950/QĐ-UBND ngày 13/12/2021	340-341	12	90.000.000	0	90.000.000	60.037.380	29.962.620	60.037.380	Hết nhiệm vụ chi
II	Đơn vị: Chi cục Chăn nuôi và Thú y				12.944.691.000	-5.219.276.537	7.725.414.463	5.677.880.500	2.047.533.963	5.677.880.500	
1	Chi quản lý hành chính				22.691.000	0	22.691.000	5.000.000	17.691.000	5.000.000	
1.1	Bồi dưỡng thanh tra chuyên ngành theo Quyết định số 12/2014/QĐ-TTg; Bồi dưỡng tiếp công dân theo Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 14/7/2017	Số 4950/QĐ-UBND ngày 13/12/2021	340-341	12	20.000.000	0	20.000.000	5.000.000	15.000.000	5.000.000	Hết nhiệm vụ chi
1.2	Hỗ trợ kinh phí hoạt động Chi bộ trực thuộc	Số 4950/QĐ-UBND ngày 13/12/2021	340-341	12	2.691.000	0	2.691.000	0	2.691.000	0	Hết nhiệm vụ chi
2	Chi sự nghiệp kinh tế				12.922.000.000	-5.219.276.537	7.702.723.463	5.672.880.500	2.029.842.963	5.672.880.500	
2.1	Tiền công tiêm phòng 3 huyện miền núi	Số 4950/QĐ-UBND ngày 13/12/2021	280-281	12	800.000.000	0	800.000.000	650.000.000	150.000.000	650.000.000	Hết nhiệm vụ chi
2.2	Kinh phí mua Vaccin tiêm phòng 2 đợt/ năm	Số 4950/QĐ-UBND ngày 13/12/2021	280-281	12	11.942.000.000	-5.219.276.537	6.722.723.463	4.962.880.500	1.759.842.963	4.962.880.500	Hết nhiệm vụ chi (Đã hoàn trả nguồn KP cho NST năm 2022 tại QĐ 3503/QĐ-UBND ngày 26/10/2022)
2.3	Kinh phí hỗ trợ ban chỉ đạo, đoàn kiểm tra liên ngành hoạt động quản lý giết mổ động vật tập trung, kiểm tra giám sát tiến độ hoạt động giết mổ tập trung theo Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 18/9/2018	Số 4950/QĐ-UBND ngày 13/12/2021	280-281	12	180.000.000	0	180.000.000	60.000.000	120.000.000	60.000.000	Hết nhiệm vụ chi
III	Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới				100.000.000	0	100.000.000	0	100.000.000	0	
1	Chi sự nghiệp kinh tế				100.000.000	0	100.000.000	0	100.000.000	0	
1.1	Tam cấp kinh phí hoạt động Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh năm 2022	Số 2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2022	280-281	12	100.000.000	0	100.000.000	0	100.000.000	0	Đơn vị đã điều chuyển các khoản chi từ nguồn kinh phí tạm cấp ngân sách tỉnh sang nguồn kinh phí quản lý Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022, đã được UBND tỉnh giao dự toán tại Quyết định số 3202/QĐ-UBND ngày 03/10/2022
	TỔNG CỘNG (I+II+III):								2.177.496.583		
	Trong đó:										
	- Chi hành chính:								47.653.620		
	- Chi sự nghiệp kinh tế:								2.129.842.963		